BIỂU PHÂN BỔ HỖ TRỢ GẠO CHO HỌC SINH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 15 /10/2024 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

TT	Tên đơn vị	Tổng số học sinh thuộc đối tượng được hỗ trợ					Định mức hỗ trợ/hs/ tháng (15kg)	Số tháng hỗ trợ (đợt 1 năm học 2024-2025)	Tổng số gạo đề nghị hỗ trợ đợt này	Số gạo còn lại kỳ trước	Số gạo thiếu kỳ trước	Nhu cầu hỗ trợ gạo bổ sung đợt này (kg)	Đơn vị tiếp nhận
		Tổng số	Học sinh bán trú đang học tại trường PTDTBT	Học sinh bán trú đang học tại các trường TH, THCS thuộc xã khu vực III	Học sinh bán trú đang học tại các trường TH, THCS thuộc xã khu vực II	Học sinh bán trú đang học tại trường THPT							
A	*B*	*1= (2+3+4+5)*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=1x6x7*	*9*	*10*	*11 = (8-9+10)*	*12*
	TỔNG CỘNG	**22.858**	**8.900**	**7.518**	**705**	**5.735**	**15**	**5**	**1.714.350**	**2.145**	**180**	**1.712.385**	
1	Huyện Văn Lãng	1.388	547	413	5	423	15	5	104.100	60	-	104.040	Phòng GD&ĐT huyện Văn Lãng
2	Huyện Văn Quan	3.062	1.096	986	201	779	15	5	229.650	-	-	229.650	Phòng GD&ĐT huyện Văn Quan
3	Huyện Bình Gia	3.311	2.317	178	-	816	15	5	248.325	900	-	247.425	Phòng GD&ĐT huyện Bình Gia
4	Huyện Bắc Sơn	1.803	801	336	142	524	15	5	135.225	210	-	135.015	Phòng GD&ĐT huyện Bắc Sơn
5	Huyện Tràng Định	1.851	815	627	25	384	15	5	138.825	375	-	138.450	Phòng GD&ĐT huyện Tràng Định
6	Huyện Cao Lộc	2.480	1.192	703	174	411	15	5	186.000	285	60	185.775	Phòng GD&ĐT huyện Cao Lộc
7	Huyện Lộc Bình	3.810	1.139	1.741	-	930	15	5	285.750	-	120	285.870	Phòng GD&ĐT huyện Lộc Bình
8	Huyện Đình Lập	723	267	302	-	154	15	5	54.225	135	-	54.090	Phòng GD&ĐT huyện Đình Lập
9	Huyện Chi Lăng	2.900	650	1.753	45	452	15	5	217.500	135	-	217.365	Phòng GD&ĐT huyện Chi Lăng
10	Huyện Hữu Lũng	1.466	76	479	113	798	15	5	109.950	-	-	109.950	Phòng GD&ĐT huyện Hữu Lũng
11	Thành phố Lạng Sơn	64	-	-	-	64	15	5	4.800	45	-	4.755	Trường THPT chuyên Chu Văn An